TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2020/QĐST-HNGĐ	*Thạnh Phú, ngày 02 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 07/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị Cẩm H, sinh năm 1990; địa chỉ: 79B ấp P, xã P, huyện P, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Phạm Tuấn T, sinh năm 1992; địa chỉ: 29A ấp T B, xã P, huyện P, tỉnh B.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cao Thị Cẩm H và anh Phạm Tuấn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Cao Thị Cẩm H và anh Phạm Tuấn T thuận tình ly hôn.

Chị H và anh T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

- Về con chung: anh Phạm Tuấn T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Cao Thanh T, sinh ngày 27/12/2013. Chị H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, cấp dưỡng lần đầu vào ngày 15/01/2020, cấp dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích con chung chưa thành niên, theo yêu cầu của chị H, anh T có thể yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: chị H và anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: chị H và anh T trình bày không có nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Cao Thị Cẩm H tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Cao Thị Cẩm H chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Chị H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006212 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Võ Thị Hồng Thúy